

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP TRAENCO KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐÁU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỀ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY. BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY CHỈ MANG GIÁ TRỊ THAM KHẢO. NHÀ ĐẦU TƯ THAM GIA MUA CỔ PHẦN CHỊU TRÁCH NHIỆM TỰ TÌM HIỂU, ĐÁNH GIÁ CÁC THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP, CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VÀ CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CỦA MÌNH. TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM NẾU THÔNG TIN VÀ TÀI LIỆU DO CÔNG TY CỔ PHẦN TRAENCO CUNG CẤP KHÔNG TRUNG THỰC VỚI THỰC TẾ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TRAENCO

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703 Fax: (84-4) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN TRAENCO

Địa chỉ: Số 46 Võ Thị Sáu, P. Thanh Nhân, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3625 0950 Fax: 04. 3625 0437

TỔ CHỨC TƯ VẤN



ASEAN SECURITIES

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG NAM Á

Địa chỉ: Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6275 3844 Fax: (84-4) 6275 3816

Hà Nội, tháng 11 năm 2016

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

1. Thông tin về tổ chức phát hành

- Tên công ty : **Công ty cổ phần Traenco**
- Địa chỉ : Số 46, phố Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Vốn điều lệ hiện tại : 16.603.400.000 đồng (*Bằng chữ: Mười sáu tỷ sáu trăm lẻ ba triệu bốn trăm nghìn đồng*)
- Tổng số cổ phần : 1.660.340 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần

Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, kết cấu bê tông đúc sẵn; Tư vấn đầu tư và xây dựng (Không bao gồm tư vấn pháp luật); Thiết kế các công trình giao thông (cầu, đường bộ); Tư vấn thí nghiệm vật liệu và chất lượng công trình; Xuất khẩu lao động, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp xuất khẩu lao động; Đào tạo ngoại ngữ, đào tạo các loại nghề (không bao gồm những ngành nghề có điều kiện), bồi túc nâng cao trình độ kỹ năng nghề, bồi dưỡng nghiệp vụ, giáo dục định hướng cho người lao động đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài; Đào tạo trình độ cao đẳng, đại học (chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép); Và các ngành nghề kinh doanh khác theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty.

2. Thông tin về đợt chào bán

- Tổ chức chào bán cổ phần : **Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước**
- Tên cổ phần chào bán : **Cổ phần Công ty cổ phần Traenco**
- Loại cổ phần chào bán : **Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng**
- **Số lượng cổ phần bán đấu giá công khai** : **321.638 cổ phần (chiếm 19,37% vốn điều lệ của Traenco)**
- Chuyển quyền sở hữu: Công ty Cổ phần Traenco là công ty đại chúng đã lưu ký cổ phiếu tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam với mã TEC, việc chuyển quyền sở hữu cổ phần sẽ được thực hiện qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Các nhà đầu tư tham gia đấu giá phải có tài khoản giao dịch chứng khoán để thực hiện việc chuyển nhượng

3. Tổ chức Tư vấn bán đầu giá



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG NAM Á

Địa chỉ: Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84 - 4) 6275 3844 Fax: (84 - 4) 6275 3816

Website: www.aseansc.com.vn

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	4
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1.	Rủi ro về kinh tế.....	5
2.	Rủi ro về luật pháp.....	6
3.	Rủi ro đặc thù ngành	6
4.	Rủi ro của đợt chào bán	8
5.	Rủi ro khác.....	8
III.	CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	9
1.	Tổ chức phát hành.....	9
2.	Tổ chức tư vấn bán đầu giá.....	9
IV.	CÁC KHÁI NIỆM	10
V.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	11
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	11
1.1.	Quá trình hình thành và phát triển	11
1.2.	Giới thiệu về Công ty.....	11
1.3.	Cơ cấu vốn cổ phần.....	14
1.4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	15
1.5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	15
2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	15
3.	Hoạt động kinh doanh.....	22
3.1.	Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu	22
3.2.	Các hợp đồng lớn đang thực hiện và ký kết:	22
3.3.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng:	22
3.4.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	22
4.	Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	25
4.1.	Thuận lợi.....	25
4.2.	Khó khăn.....	25
5.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	26
5.1.	Triển vọng phát triển của ngành	26
5.2.	Triển vọng Công ty.....	26
6.	Chính sách đối với người lao động.....	27

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC TẠI CTCP TRAENCO

6.1.	Cơ cấu lao động tại 22/09/2016	27
6.2.	Chế độ làm việc và chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi.....	28
7.	Chính sách cổ tức	30
8.	Tình hình tài chính	30
8.1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	30
8.1.1.	Trích khấu hao TSCĐ	30
8.1.2.	Thanh toán các khoản nợ đến hạn.....	31
8.1.3.	Các khoản phải nộp theo luật định.....	32
8.1.4.	Trích lập các quỹ theo luật định.....	33
8.1.5.	Tình hình công nợ	34
8.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	35
9.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, Ban kiểm soát	36
9.1.	Hội đồng quản trị	36
9.2.	Ban kiểm soát.....	38
9.3.	Ban giám đốc, kế toán trưởng.....	40
10.	Đất đai, nhà xưởng.....	43
11.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	43
12.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty có thể ảnh hưởng đến việc chào bán.....	44
13.	Kế hoạch kinh doanh	44
VI.	THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN.....	46
1.	Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đầu giá	46
2.	Mục đích của việc chào bán.....	47
3.	Địa điểm công bố thông tin.....	48
4.	Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần.....	48
VII.	THAY LỜI KẾT	49

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty.....	14
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	15
Bảng 3: Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty giai đoạn 2013 - 30/06/2016	22
Bảng 4: Cơ cấu lao động của Công ty	27
Bảng 5: Thu nhập bình quân của người lao động	29
Bảng 6: Tình hình Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015	31
Bảng 7: Chi tiết một số khoản nợ quá hạn đến ngày 30/10/2016 (*)	32
Bảng 8: Chi tiết nợ quá hạn đối với các khoản phải nộp theo luật định đến ngày 22/09/2016 (**).....	33
Bảng 9: Số dư các quỹ của Công ty giai đoạn 2013- 30/06/2016.....	33
Bảng 10: Các khoản phải thu của Công ty giai đoạn 2013-30/06/2016	34
Bảng 11: Các khoản phải trả của Công ty giai đoạn 2013-30/06/2016	34
Bảng 12: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2013-2015	35
Bảng 13. Danh mục đất đai, nhà xưởng của Công ty tại thời điểm 20/9/2016.....	43
Bảng 14: Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016.....	44

DANH MỤC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam giai đoạn 2000 - 2015.....	5
---	---

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

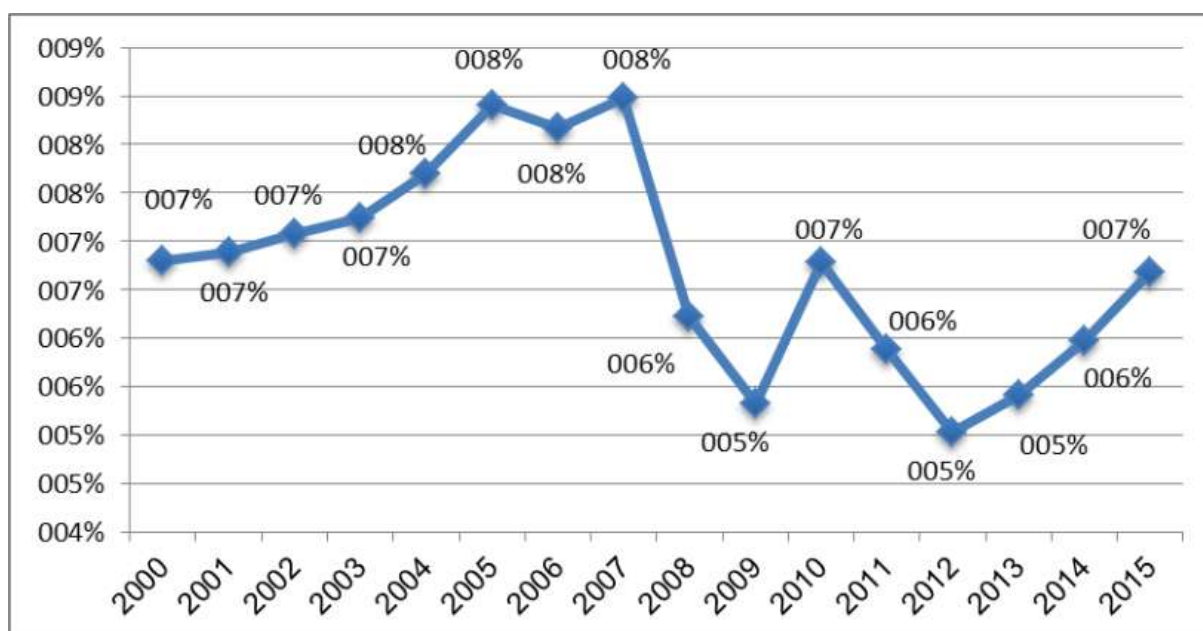
- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 72/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 126/2007/NĐ-CP ngày 01/08/2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;
- Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước;
- Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/06/2014 của Chính phủ quy định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Quyết định số 06/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 11/04/2014 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước về việc ban hành Quy chế bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;
- Công văn số 5916/UBCK-QLPH ngày 28/10/2014 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước gửi Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước về việc chào mua công khai và đấu giá cổ phần;
- Công văn số 2777/ĐTKDV-QLVĐT3 ngày 08/12/2014 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc hướng dẫn thực hiện công văn số 5916/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Công văn số 825/ĐTKDV-QLDVĐT3 ngày 07/04/2015 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc hướng dẫn một số nội dung triển khai bán cổ phần của SCIC tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 506/QĐ-ĐTKDV ngày 04/11/2016 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) về việc bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Traenco;
- Công văn số 2555/ĐTKDV-QLVĐT4 ngày 04/11/2016 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) về việc bán đấu giá vốn nhà nước tại CTCP Traenco.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Những diễn biến của nền kinh tế luôn ảnh hưởng đến sự phát triển của các thành phần kinh tế, chủ thể kinh tế. Công ty CP Traenco là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất. Trong năm 2015 và 06 tháng đầu năm 2016, cùng với những dấu hiệu phục hồi tích cực của nền kinh tế thông qua chính sách tiền tệ và tài khóa linh hoạt những vẫn giữ vững được những mục tiêu cơ bản như kiểm chế lạm phát, ổn định tỷ giá v.v.. đã hỗ trợ rất nhiều cho các doanh nghiệp sản xuất nói chung và Công ty CP Traenco nói riêng.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam giai đoạn 2000 - 2015



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

- Lạm phát: Từ mức lạm phát 2 con số vào giai đoạn trước năm 2012, Chính phủ đã điều hành chính sách kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô một cách quyết liệt, dẫn đến việc lạm phát đã giảm xuống còn 0,63% năm 2015 – mức thấp nhất 14 năm qua.

- Lãi suất: Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục điều hành chính sách lãi suất theo hướng giảm dần, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ và đặc biệt là lạm phát để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, góp phần tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Từ đầu năm 2012 đến nay, mặt bằng lãi suất huy động đã giảm mạnh, từ đó các doanh nghiệp trong nước có thể tiếp cận được nguồn vốn vay với chi phí lãi vay rẻ hơn. Từ mức lãi suất trên 20% những năm 2010-2011, lãi suất cho vay thời điểm hiện tại đã giảm mạnh xuống phổ biến ở mức 7%-8,5%/năm.

2. **Rủi ro về luật pháp**

Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển nên hệ thống pháp lý cũng đang dần hoàn thiện, chính sách thay đổi linh hoạt để phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế. Vì vậy các văn bản pháp quy không tránh khỏi những bất cập và chồng chéo nhau, gây nên không ít khó khăn cho cả cơ quan quản lý lẫn những cá nhân, tổ chức thực hiện.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Traenco chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước như: Luật doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp... Sự thay đổi của các quy định pháp luật sẽ tạo ra các cơ hội và rủi ro cho hoạt động sản xuất và kết quả kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Công ty luôn theo dõi, nắm bắt kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước nhằm xây dựng chiến lược phát triển phù hợp với xu thế phát triển của đất nước.

Bên cạnh đó, các hệ thống kế toán mới được ban hành và áp dụng nên Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng quy định của pháp luật.

3. **Rủi ro đặc thù ngành**

Hoạt động của Công ty hiện ở hai lĩnh vực chính là xây dựng công trình giao thông và xuất khẩu lao động, Công ty phải chịu một số rủi ro đặc thù của ngành như sau:

Rủi ro trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông

Rủi ro chính sách: Kết quả kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào chính sách đầu tư công cho cơ sở hạ tầng giao thông phụ thuộc vào cơ chế quản lý đầu tư XDCB, phụ thuộc vào biến động của lạm phát, trong khi chi đầu tư công cho cơ sở hạ tầng lại phụ thuộc vào tình trạng của nền kinh tế Việt Nam. Khi chi đầu tư công giảm do nền kinh tế suy thoái, chính sách chi tiêu của Chính phủ hoặc các nguyên nhân khác có thể gây ảnh hưởng không tốt đến tài chính và kết quả hoạt động của Công ty.

Rủi ro cạnh tranh: Lĩnh vực xây dựng ở Việt Nam cạnh tranh ở mức độ khá cao. Trong quá trình hoạt động kinh doanh Công ty không những phải cạnh tranh với các đơn vị xây dựng cơ sở hạ tầng trong nước như các Công ty thuộc các Tổng công ty lớn (như Tổng công ty Sông Đà, Tổng công ty xây dựng Thăng Long, Vinaconex,...) mà còn phải cạnh tranh với các nhà thầu xây dựng đến từ các nước như Nhật Bản, Trung Quốc – đây đều là cũng là những đối thủ cạnh tranh lớn trong lĩnh vực đầu tư xây dựng các công trình giao thông cơ sở hạ tầng. Mức độ cạnh tranh cao làm giảm tỉ suất lợi nhuận trong ngành và lợi nhuận của Công ty. Đặc biệt, năng lực của Công ty trong những năm qua ngày một giảm sút do chưa có kênh huy động vốn đầu tư hiệu quả nên khả năng cạnh tranh của Công ty rất thấp, từ năm 2007 đến nay Công ty chưa thắng thầu được dự án nào.

Rủi ro về vốn và thanh toán: Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành xây lắp, các công trình hoàn thành thường bị chủ đầu tư chậm thanh toán, quyết toán vì nhiều lý do (hiện nay có những công trình Công ty thi công và hoàn thành từ trước khi cổ phần hóa vẫn chưa thanh quyết toán xong với chủ đầu tư), hệ quả là Công ty thường xuyên phải duy trì hệ số nợ ở mức cao với tỷ trọng nợ ngắn hạn là chủ yếu. Việc duy trì hệ số nợ cao cộng với việc bị chiếm dụng vốn dài ngày có thể sẽ gây ra rủi ro mất khả năng thanh toán khi Công ty không thu hồi được các khoản nợ do khách hàng của Công ty bị phá sản. Mặt khác Công ty vẫn phải thanh toán các khoản chi phí để thanh quyết toán thu hồi vốn, chi phí trả lãi huy động vốn của các hoạt động kinh doanh trước đây.

Khả năng đảm bảo vốn tự có tối thiểu, các chỉ số tài chính hoặc các cam kết tài chính ở những dự án hạ tầng lớn có thể thay đổi. Mặc dù trong quá khứ Công ty đáp ứng được những yêu cầu này nhưng trong hiện tại và tương lai Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc đảm bảo yêu cầu về vốn. Nếu không đáp ứng được các yêu cầu này, khả năng thắng thầu sẽ thấp làm ảnh hưởng đến tài chính và kết quả hoạt động của Công ty.

Rủi ro về nguyên vật liệu: Công ty hiện cũng đối mặt với rủi ro về sự biến động giá cả thị trường và nguồn cung cấp nguyên vật liệu không ổn định. Tình hình biến động giá cả và nguồn cung cấp các nguyên liệu đầu vào quan trọng của Công ty như nhựa đường, xăng dầu, sắt thép, cát, đá, sỏi, xi măng, ... đều ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về nhân sự: Trong những năm qua, nhu cầu về nhân sự lành nghề tăng nhanh bao gồm các kỹ sư công nhân xây dựng, các nhà quản lý ở những vị trí chủ chốt đòi hỏi năng lực, kinh nghiệm cao, sự cạnh tranh trong việc thu hút nhóm lao động này đang gia tăng nhanh chóng có thể gây ra những khó khăn nhất định cho Công ty, từ đó có thể làm suy giảm năng lực thực hiện các dự án hiện tại và các dự án tiềm năng trong tương lai.

Rủi ro trong lĩnh vực xuất khẩu lao động

Rủi ro về cạnh tranh: Hiện nay ở Việt Nam có khoảng 250 doanh nghiệp với hơn 700 đầu mối làm công tác xuất khẩu lao động, các doanh nghiệp này đang cạnh tranh công bằng với Công ty Cổ phần Traenco. Để có hợp đồng ngoại và lao động xuất theo hợp đồng, các doanh nghiệp không ngừng cạnh tranh với nhau rất khốc liệt. Ngoài cạnh tranh trong nước, các doanh nghiệp xuất khẩu lao động cũng phải cạnh tranh với doanh nghiệp các nước khác như Thái lan, Philipin, Trung quốc, Indonesia,... đây là những nước có truyền thống và có chiến lược cạnh tranh rất bài bản từ nhiều năm trước khi Việt Nam tham gia vào thị trường XKLD. Đây là những yếu tố ảnh hưởng lớn đến hoạt động XKLD của Công ty, dẫn đến ba năm gần đây số lao động năm sau giảm hơn năm trước.

Rủi ro về thị trường: Đối với thị trường trong nước, đa phần người lao động đi làm việc tại nước ngoài có trình độ và văn hóa thấp, làm tăng chi phí đào tạo, chi phí quản lý lao động và đặc biệt là số lượng lao động phá vỡ hợp đồng và bỏ trốn ngày càng tăng dẫn đến nguy cơ doanh nghiệp bị thu hồi giấy phép xuất khẩu lao động.

Đối với thị trường ngoài nước: Số lượng lao động xuất đi phụ thuộc vào tình hình chính trị, kinh tế của từng nước và quan hệ ngoại giao của nước sở tại với nước ta. Nếu một trong các vấn đề trên có biến động xấu thì nguy cơ lao động về nước trước hợp đồng với số lượng lớn là không tránh khỏi, khi đó doanh nghiệp rất dễ bị phá sản (như thị trường Liban, Libi, Irac...).

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức đầu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn cổ phần của Công ty cổ phần Traenco. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán. Tuy nhiên đợt chào bán cổ phần này của SCIC tại Công ty Cổ phần Traenco chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty. Do đó, trong trường hợp đợt chào bán này nếu không thành công, hoạt động kinh doanh của Công ty không bị ảnh hưởng.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, hoạt động của Công ty cổ phần Traenco có thể chịu ảnh hưởng từ các yếu tố rủi ro khác mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), hoặc chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Traenco.

III. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành

Công ty cổ phần Traenco

Địa chỉ: Số 46, phố Võ Thị Sáu, P. Thanh Nhàn, Q. Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3625 0950 Fax: (84-4) 3625 0437

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

2. Tổ chức tư vấn bán đầu giá

Công ty cổ phần Chứng khoán Đông Nam Á

Địa chỉ: Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84 - 4) 6275 3844 Fax: (84 - 4) 6275 3816

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Traenco được lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 20/SCIC-Asean Securities ngày 01/09/2016 ký giữa Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty cổ phần Chứng khoán Đông Nam Á. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Traenco cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

- BKS	Ban kiểm soát
- BCKT	Báo cáo kiểm toán
- BCTC	Báo cáo tài chính
- CBTT	Công bố thông tin
- CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Công ty	Công ty cổ phần Traenco
- CTCP	Công ty cổ phần
- CBCNV	Cán bộ công nhân viên
- ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
- GDP	Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
- HĐQT	Hội đồng quản trị
- TMCP	Thương mại cổ phần
- TSCĐ	Tài sản cố định
- UBND	Ủy ban Nhân dân
- SCIC	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước
- WTO	World Trade Organisation – Tổ chức thương mại thế giới

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Traenco (sau đây gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là doanh nghiệp nhà nước - Công ty Xây dựng và Thương mại thuộc Bộ Giao thông vận tải. Ngày 05/08/2005, Bộ Giao thông vận tải đã có quyết định số 2670/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Xây dựng và Thương mại thành Công ty cổ phần với tên gọi là Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại, sau đổi tên thành Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại giao thông vận tải và hiện tại Công ty đã được đổi tên thành Công ty Cổ phần Traenco. Công ty Cổ phần Traenco hiện hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100108617 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 07 ngày 28/12/2015 (số cũ: 0103010774, cấp đăng ký lần đầu ngày 26/01/2006), vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 16.603.400.000 đồng (Mười sáu tỷ sáu trăm lẻ ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

Qua nhiều năm xây dựng và phát triển, Công ty đã và đang ngày một lớn mạnh về quy mô cũng như chiều sâu. Cùng với sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đổi mới đất nước, trên con đường xây dựng hạ tầng cơ sở, Công ty đã tham gia xây dựng các công trình giao thông, công trình dân dụng, công nghiệp, thuỷ lợi... và luôn được các chủ đầu tư đánh giá tốt về tiến độ, chất lượng, kỹ thuật và mỹ thuật của sản phẩm, hoàn thành các nhiệm vụ cấp trên giao. Trong sản xuất kinh doanh, Công ty luôn lấy chất lượng sản phẩm, uy tín với khách hàng làm ưu tiên hàng đầu, coi đó là điều kiện tiên quyết để tồn tại và phát triển.

1.2. Giới thiệu về Công ty

- Tổ chức phát hành : **CÔNG TY CỔ PHẦN TRAENCO**
- Tên giao dịch : TRAENCO JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : TRAENCO.,JSC
- Trụ sở chính : Số 46, phố Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại : 04. 3625 0950
- Fax : 04. 3625 0437
- Vốn điều lệ : 16.603.400.000 đồng (Mười sáu tỷ sáu trăm lẻ ba triệu bốn trăm nghìn đồng)
- Vốn điều lệ thực góp : 16.603.400.000 đồng (Mười sáu tỷ sáu trăm lẻ ba triệu bốn trăm nghìn đồng)

- Giấy chứng nhận : Số 0100108617 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 07 ngày 28 tháng 12 năm 2015 (số cũ: 0103010774 cấp lần đầu ngày 26 tháng 01 năm 2006)

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ (Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, kết cấu bê tông đúc sẵn);
- Hoạt động tư vấn quản lý (Chi tiết: Tư vấn đầu tư và xây dựng (Không bao gồm tư vấn pháp luật); Khảo sát trắc địa các công trình; Khảo sát địa chất các công trình);
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Chi tiết: Thiết kế các công trình giao thông (cầu, đường bộ); Tư vấn thí nghiệm vật liệu và chất lượng công trình; Khảo sát trắc địa các công trình; Khảo sát địa chất các công trình; Khảo sát địa chất thủy văn);
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Chi tiết: Xuất khẩu lao động, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp xuất khẩu lao động);
- Giáo dục nghề nghiệp (Chi tiết: Đào tạo ngoại ngữ, đào tạo các loại nghề (không bao gồm những ngành nghề có điều kiện), bồi túc nâng cao trình độ kỹ năng nghề, bồi dưỡng nghiệp vụ, giáo dục định hướng cho người lao động đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài; Đào tạo trình độ cao đẳng, đại học (chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép); Đào tạo lái xe (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép));
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Chi tiết: Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng ăn uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường));
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (Chi tiết: Tư vấn du học);
- Sản xuất mô tô, xe máy (Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp và đóng mới xe ô tô các loại, xe gắn máy hai bánh (không bao gồm thiết kế phương tiện vận tải));
- Sửa chữa máy móc, thiết bị (Chi tiết: Sửa chữa, tân trang máy móc thiết bị, phương tiện vận tải);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Chi tiết: Dịch vụ vận tải hàng hóa – hành khách);
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh phụ tùng ô tô, xe máy);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Không bao gồm các hoạt động tư vấn về giá đất); Xuất khẩu than);
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị);

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC TẠI CTCP TRAENCO

- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ, gốm, sứ, nông lâm thủy sản (Trừ loại lâm sản Nhà nước cấm));
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Chi tiết: Kinh doanh than);
- Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp (Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh thuốc diệt các loại côn trùng (Không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật));
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị phương tiện vận tải, thiết bị trang trí nội thất, hàng tiêu dùng (không bao gồm kinh doanh dược phẩm));
- Chuẩn bị mặt bằng (Chi tiết: Bóc đất đá san lấp mặt bằng);
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Chi tiết: Khai thác chế biến khoáng sản (trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm));
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hàng hải gồm: đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển, môi giới hàng hải, cung ứng tàu biển, vệ sinh tàu biển);
- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Chi tiết: Tổ chức biểu diễn văn hóa nghệ thuật (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường));
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, giao thông (kể cả các công trình điện như đường dây, trạm, thủy điện); quan trắc biến dạng công trình xây dựng, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, giao thông; Xây dựng các công trình hạ tầng);
- Xây dựng công trình công ích (Chi tiết: Xây dựng các công trình điện dân dụng, điện công nghiệp, buru chính viễn thông);
- Lắp đặt hệ thống điện (Chi tiết: Lắp đặt tủ, bảng điện, trạm hợp bộ điện đến 35KV);
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Tư vấn, môi giới, đàm phán ký kết các hợp đồng kinh tế với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để quảng cáo trên sóng truyền hình toàn quốc (Không bao gồm tư vấn pháp luật));
- Sản xuất hóa chất cơ bản (Chi tiết: Mua, bán và sản xuất hóa chất (Trừ hóa chất Nhà nước cấm));
- Đại lý, môi giới, đầu giá (Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa);
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Chi tiết: Tổ chức các dịch vụ hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm (theo quy định hiện hành của Nhà nước));

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC TẠI CTCP TRAENCO

- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí (Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước);
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Thoát nước và xử lý nước thải;

(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)

1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Traenco tại thời điểm 11/03/2016:

Bảng 1: Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước	1	321.638	3.216.380.000	19,37
2	Cổ đông trong Công ty	51	1.144.059	11.440.590.000	68,91
-	Hội đồng quản trị	5	727.352	7.273.520.000	43,81
-	Ban kiểm soát	3	85.803	858.030.000	5,17
-	Cán bộ công nhân viên	43	330.904	3.309.040.000	19,93
3	Cổ đông bên ngoài	147	194.643	1.946.430.000	11,72
-	Trong nước	147	194.643	1.946.430.000	11,72
-	Nước ngoài	-	-	-	-
Tổng cộng		199	1.660.340	16.603.400.000	100,00
<i>Trong đó phân theo cổ đông tổ chức và cá nhân:</i>					
-	Cá nhân	198	1.338.702	13.387.020.000	80,63
-	Tổ chức	1	321.638	3.216.380.000	19,37
Tổng cộng		199	1.660.340	16.603.400.000	100,00

(nguồn: Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán Traenco của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam số V143/2016-TEC/VSD-DK ngày 11/3/2016)

Công ty Cổ phần Traenco hiện đang là công ty đại chúng nằm trong danh sách các công ty đại chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố và quản lý.

1.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (% VDL)
1	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	321.638	19,37
2	Nguyễn Hữu Điềm	Tập thể Bình đoàn 12, tổ dân phố Ngọc Đại , P. Đại Mỗ, Q. Nam Từ Liêm, Hà nội	142.192	8,56
3	Bùi Hồng Quân	P 209 nhà K TT Vĩnh phúc – Ba Đình, Hà nội	286.000	17,23
4	Nguyễn Tiến Hùng	Số 1086 Phố La Thành, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà nội	250.000	15,06
5	Nguyễn Thị Hồng Chuyên	LK 18-L26 Khu đấu giá Mậu lương, Kiến Hưng, Hà đông, HN	234.390	14,12
6	Nguyễn Thị Xuân Hương	Lô 13 nhà 36 Đền Lừ I, P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng mai, Hà nội	82.970	5,00
	TỔNG CỘNG		1.317.190	79,33

(Nguồn: Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán Traenco của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam số V143/2016-TEC/VSD-DK ngày 11/3/2016)

1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

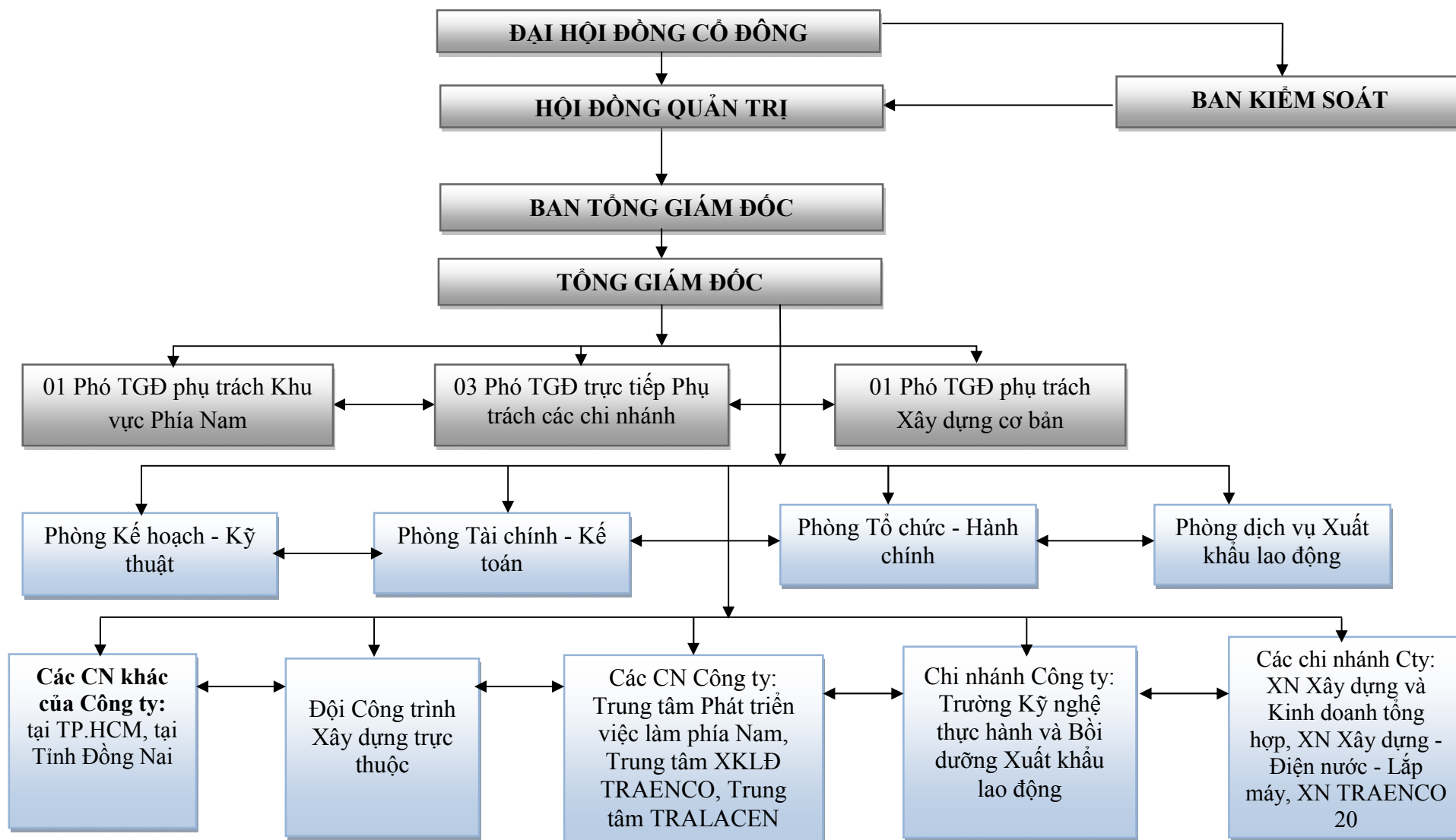
- ✓ **Danh sách những công ty con của Công ty: Không có**
- ✓ **Danh sách những công ty mà tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có**
- ✓ **Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức chào bán: Không có**

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hiện nay, Công ty Cổ phần Traenco được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trên cơ sở phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành có liên quan.

Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty như sau:

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC TẠI CTCP TRAENCO



(Nguồn: Công ty cổ phần Traenco)

- ❖ **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của Công ty và bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông có quyền ra các quyết định bằng cách thông qua nghị quyết về các vấn đề trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông: Thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ, thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và của các kiểm toán viên, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã phát hành của mỗi loại và các quyền và nhiệm vụ khác theo điều lệ của Công ty.
- ❖ **Hội đồng Quản trị:** gồm 05 thành viên, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền quản lý, chỉ đạo thực hiện các hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty trong phạm vi nhiệm vụ và có đầy đủ quyền hạn thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền và nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng Quản trị phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- ❖ **Ban Kiểm soát:** là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp để thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban Kiểm soát gồm có 03 thành viên, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty.
- ❖ **Ban Tổng Giám đốc:** gồm 01 Tổng Giám đốc và 05 Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, số lượng Phó Tổng Giám đốc phụ thuộc theo nhu cầu về nhiệm vụ và công việc. Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc có thể là thành viên Hội đồng Quản trị. Hiện nay, Chủ tịch Hội đồng quản trị đang kiêm Tổng Giám đốc Công ty và là người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm điều hành chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty theo Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quyết định của Hội đồng Quản trị; các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.
- ❖ **Các phòng ban:** là những phòng ban trực tiếp điều hành công việc của Công ty theo chức năng chuyên môn và nhận sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc.
 - **Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật:**
 - **Chức năng:**
 - Phòng Kế hoạch – Kỹ Thuật là phòng nghiệp vụ của Công ty, có chức năng tham mưu giúp việc Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành công tác Kế hoạch - Kỹ thuật trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh và các hoạt động sản xuất kinh doanh trong phạm vi toàn Công ty (trừ các hoạt động giao cho các phòng khác quản lý).

- Soạn thảo các văn bản quản lý có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của phòng trình lãnh đạo Công ty.
- **Nhiệm vụ:**
 - Xây dựng và quản lý công tác kế hoạch và kỹ thuật trong toàn Công ty, tham mưu xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh theo từng tháng, quý, năm; tham mưu công tác mở rộng địa bàn hoạt động, ngành nghề sản xuất kinh doanh, về đầu tư đổi mới kỹ thuật, công nghệ.
 - Có trách nhiệm soạn thảo và kiểm tra nội dung tất cả các văn bản quản lý liên quan đến chức năng của phòng, quản lý các văn bản pháp qui về sản xuất kinh doanh của Công ty. Tham mưu và quản lý các hợp đồng kinh tế, các biên bản thanh lý hợp đồng... giữa Công ty với khách hàng theo đúng pháp luật hiện hành.
 - Chủ trì xây dựng phương án giao việc, khoán việc cho các đơn vị trực thuộc.
 - Chủ trì phối hợp với các đơn vị trực thuộc làm việc và giải trình những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ với các đoàn thanh tra, kiểm tra... của các cơ quan, ban ngành của Nhà nước (khi có yêu cầu).
 - Trực tiếp chỉ đạo đơn vị thi công lập và tổ chức thực hiện công việc theo biện pháp tổ chức thi công được Tổng Giám đốc duyệt.
 - Lập và chỉ đạo các biện pháp xử lý các tình huống kỹ thuật phát sinh trong quá trình sản xuất; Xây dựng và chỉ đạo thực hiện các định mức chi phí sản xuất kinh doanh.
 - Có trách nhiệm chỉ đạo và yêu cầu các đội thi công, Ban điều hành các dự án lập hồ sơ nghiệm thu thanh toán theo giai đoạn của từng dự án, hồ sơ hoàn công, hồ sơ quyết toán với chủ đầu tư và nội bộ toàn Công ty theo quy định. Khi cần thiết phòng Kế hoạch – Kỹ thuật cử cán bộ trực tiếp tham gia với đơn vị.
 - Có trách nhiệm quản lý, lưu trữ toàn bộ hồ sơ pháp lý liên quan đến các công trình mà Công ty thực hiện. Hồ sơ bao gồm 01 bản gốc đầy đủ từ khi ký hợp đồng nhận công trình đến khi kết thúc bàn giao công trình hết bảo hành cho các bên liên quan. Hồ sơ được lưu trữ đến hết thời hạn lưu trữ theo quy định của pháp luật. (Bản gốc và Bản mềm).
 - Thống kê, tổng hợp, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (kể cả hoạt động phòng khác tham mưu) thường kỳ và đột xuất trình Tổng Giám đốc và các cơ quan có liên quan; Quản lý hồ sơ kỹ thuật trong toàn Công ty; Kiểm tra đánh giá các hồ sơ kỹ thuật trình Ban Tổng Giám đốc.
 - Quản lý và xử lý các thông tin về các chính sách điều hành, quản lý của Nhà nước về dự án đầu tư trong lĩnh vực thuộc chức năng của phòng, hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát hoạt động nghiệp vụ của các đơn vị trực thuộc.

- Lập, quản lý và điều hành thực hiện các dự án đầu tư của Công ty; xây dựng cơ chế tìm kiếm việc làm; tổ chức, quản lý và điều hành công tác tìm kiếm việc làm; lập hồ sơ thầu và tham gia đấu thầu các dự án đầu tư.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư máy móc thiết bị thi công; Xây dựng và tổ chức thực hiện qui chế quản lý, bảo quản, sử dụng và khai thác máy móc thiết bị của Công ty đảm bảo đạt hiệu quả nhất.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tổng Giám đốc.

➤ **Phòng Tài chính – Kế toán:**

▪ **Chức năng:**

- Phòng Tài chính – Kế toán là phòng nghiệp vụ của Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc tổ chức, quản lý và điều hành công tác tài chính kế toán của Công ty theo quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế quản lý của Công ty.
- Soạn thảo văn bản quản lý có liên quan đến chức năng, hoạt động của phòng trình lãnh đạo Công ty.

▪ **Nhiệm vụ:**

- Quản lý tài chính, tài sản, ghi chép tính toán phản ánh số liệu hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản vật tư, tiền vốn, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng kinh phí của Công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch thu chi tài chính; kiểm tra việc sử dụng và giữ gìn các loại tài sản, vật tư, tiền vốn; phát hiện và ngăn chặn kịp thời mọi hành vi tham ô, lãng phí, vi phạm chính sách chế độ quản lý kinh tế tài chính Nhà nước.
- Cung cấp các số liệu, tài liệu cho việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; Kiểm tra và phân tích hoạt động kinh tế, tài chính phục vụ công tác lập và theo dõi thực hiện kế hoạch, phục vụ cho công tác thống kê và thông tin kinh tế.
- Lập kế hoạch, dự án huy động vốn đầu tư, vốn lưu động, cân đối nhu cầu vốn; Chịu trách nhiệm huy động vốn thiếu, điều chỉnh vốn thừa để đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh không bị ách tắc bằng nhiều kênh khác nhau.
- Tổ chức và đôn đốc thu hồi công nợ; Tham mưu duyệt quyết toán chi phí cho các đơn vị trực thuộc.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Tổng Giám đốc.

➤ **Phòng Tổ chức – Hành chính:**

▪ **Chức năng:**

- Phòng Tổ chức – Hành chính là phòng nghiệp vụ của Công ty có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc quản lý và điều hành công tác: Tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương, hành chính quản trị, văn thư, lưu trữ, văn phòng Công ty, y tế, đào tạo, kinh doanh dịch vụ, chế độ chính sách đối với người lao động, công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác đầu tư xây dựng cơ bản.
- Soạn thảo các văn bản quản lý có liên quan đến chức năng hoạt động của phòng trình lãnh đạo Công ty.

▪ **Nhiệm vụ:**

- Tổ chức thực hiện quản lý và điều hành công tác tổ chức cán bộ, lao động, tiền lương; thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động, duy trì trật tự, kỷ luật lao động trong Công ty; chủ trì xây dựng nội quy, quy chế Công ty, công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật, thanh tra, kiểm tra và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.
- Tổ chức thực hiện quản lý và điều hành công tác hành chính, quản trị, y tế và văn phòng Công ty; tổ chức công tác văn thư lưu trữ và bảo vệ bí mật Công ty.
- Tham mưu quản lý một số lĩnh vực: đào tạo, kinh doanh dịch vụ, quản lý đoàn ra, đoàn vào trong phạm vi Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Tổng Giám đốc.

➤ **Phòng Dịch vụ Xuất khẩu lao động:**

▪ **Chức năng:**

- Phòng Dịch vụ Xuất khẩu lao động là phòng nghiệp vụ của Công ty có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc quản lý và điều hành công tác dịch vụ Xuất khẩu lao động: Thị trường, tuyển dụng, đào tạo, các nghiệp vụ liên quan đến việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Công tác quản lý lao động và xử lý khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến người lao động trong thời gian học tập trong nước và thời gian làm việc ở nước ngoài; Chấp hành các chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất của Tổng Giám đốc và các cơ quan quản lý Nhà nước về công tác Xuất khẩu lao động.
- Soạn thảo các văn bản quản lý có liên quan đến chức năng hoạt động của phòng trình lãnh đạo Công ty.

- **Nhiệm vụ:**

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc xây dựng các quy định quản lý; Phối hợp với phòng Tài chính – Kế toán xây dựng các quy định về tài chính trong công tác Xuất khẩu lao động.
- Phối hợp chặt chẽ với các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc giải quyết các phát sinh liên quan đến hoạt động Xuất khẩu lao động của Công ty và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Tổng Giám đốc.

- **Các chi nhánh Công ty:**

- **Chi nhánh Công ty CP Traenco – Trung tâm Phát triển Việc làm Phía nam Hiteco**

Địa chỉ: 4A Đồng xoài, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ chí minh.

- **Chi nhánh Công ty CP Traenco (Thành phố Hà nội)**

Địa chỉ: E24/K300 Đường C18, Phường 12, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí minh

- **Chi nhánh công ty Cổ phần Traenco – Trung tâm Xuất khẩu lao động Traenco**

Địa chỉ: Ô 16C khu Đầu giá SDD Mỹ Đình – Mỹ Đình 2 – Nam Từ Liêm – Hà nội

- **Chi nhánh Công ty CP Traenco – Trung tâm Tralacen**

Địa chỉ: Số 52, khu 1, Thị trấn Phố Mới, H. Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh

- **Chi nhánh Công ty Cổ phần Traenco – Trường Kỹ Nghệ Thực hành và Bồi dưỡng Xuất khẩu lao động.**

Địa chỉ: Số 407 Đường Giải phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Hà nội

- **Chi nhánh Công ty CP Traenco – Xí nghiệp Xây dựng và Kinh doanh tổng hợp**

Địa chỉ: Số 405 Đường Giải phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Hà nội

- **Chi nhánh Công ty CP Traenco – Xí nghiệp Xây dựng - Điện nước - lắp máy**

Địa chỉ: Số 55, Ngõ 445 đường Nguyễn Khang – P. Yên Hòa – Cầu giấy – Hà nội

- **Chi nhánh Công ty CP Traenco – Xí nghiệp Traenco 20**

Địa chỉ: Số 147 nhà L3, ngõ 200 Phố Thái Thịnh, P. Láng Hạ, Q. Đống đa, Hà nội

- **Chi nhánh Công ty CP Traenco tại Đồng Nai**

Địa chỉ: Số 310/6 khu phố 7, Phường Tân Tiến, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

3. Hoạt động kinh doanh

3.1. Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty cổ phần Traenco bao gồm:

- Xây dựng công trình giao thông;
- Dịch vụ xuất khẩu lao động.

3.2. Các hợp đồng lớn đang thực hiện và ký kết:

Không có

3.3. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng:

Không có

3.4. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ **Các chỉ tiêu tài chính**

Bảng 3: Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty giai đoạn 2013 - 30/06/2016

Đơn vị: đồng

Khoản mục	2013	2014	2015	30/06/2016
Tổng tài sản	217.804.409.725	225.056.782.352	217.981.407.632	214.579.204.264
Vốn chủ sở hữu	15.572.088.346	13.360.941.728	11.955.931.149	11.790.395.486
Vốn điều lệ	16.603.400.000	16.603.400.000	16.603.400.000	16.603.400.000
Doanh thu thuần	141.027.299.437	147.038.054.441	88.764.392.503	37.665.236.912
Lợi nhuận sau thuế	(2.104.704.216)	(2.211.146.618)	(1.405.010.579)	(165.535.664)
Nợ/Tổng tài sản (%)	93%	93%	94%	95%
Tỷ suất LN gộp (%)	17,9%	12,4%	13,2%	23,4%
ROA (%)	-0,94%	-1,00%	-0,63%	-0,94%
ROE (%)	-12,66%	-15,28%	-11,10%	-12,66%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và BCTC 6 tháng đầu 2016 của Traenco)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC TẠI CTCP TRAENCO

❖ **Cơ cấu doanh thu**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Tỷ trọng (%)	Năm 2014	Tỷ trọng (%)	Năm 2015	Tỷ trọng (%)	6T/ 2016	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần về BH & CCDV	141.027.299.437	98,11%	147.038.054.441	99,74%	88.764.392.503	95,62%	37.665.236.912	98,59%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	208.296.523	0,14%	73.796.386	0,05%	96.923.939	0,10%	57.067.821	0,15%
3	Thu nhập khác	2.506.645.369	1,74%	315.983.015	0,21%	3.971.171.141	4,28%	483.100.972	1,26%
	Tổng cộng	143.742.241.329	100,00%	147.427.833.842	100,00%	92.832.487.583	100,00%	38.205.405.705	100,00%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và BCTC 6 tháng đầu 2016 của Traenco)

❖ **Chi phí sản xuất kinh doanh**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	% DTT	Năm 2014	% DTT	Năm 2015	% DTT	6T/ 2016	% DTT
1	Giá vốn hàng bán	115.739.077.986	82,07%	128.847.176.617	87,63%	77.061.475.017	86,82%	28.842.668.479	76,58%
2	Chi phí tài chính	4.176.559.194	2,96%	2.659.506.020	1,81%	1.016.627.028	1,15%	887.457.621	2,36%
3	Chi phí bán hàng	172.108.368	0,12%	75.504.000	0,05%	124.007.578	0,14%	215.123.808	0,57%
4	Chi phí QLDN	25.429.784.101	18,03%	17.735.020.796	12,06%	15.873.440.281	17,88%	8.265.311.543	21,94%
	Tổng cộng	145.517.529.649	103,18%	149.317.207.433	101,55%	94.075.549.904	105,98%	38.210.561.451	101,45%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và BCTC 6 tháng đầu 2016 của Traenco)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC TẠI CTCP TRAENCO

❖ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	6T/2016
Doanh thu thuần	141.027.299.437	147.038.054.441	88.764.392.503	37.665.236.912
Lợi nhuận gộp	25.288.221.451	18.190.877.824	11.702.917.486	8.822.568.433
Doanh thu tài chính	208.296.523	73.796.386	96.923.939	57.067.821
Chi phí tài chính	4.176.559.194	2.659.506.020	1.016.627.028	887.457.621
Chi phí bán hàng & QLDN	25.601.892.469	17.810.524.796	15.997.447.859	8.480.435.351
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(4.281.933.689)	(2.205.356.606)	(5.214.233.462)	(488.256.718)
Lợi nhuận khác	2.177.229.473	(5.790.012)	3.809.222.883	322.721.054
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.104.704.216)	(2.211.146.618)	(1.405.010.579)	(165.535.664)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(2.104.704.216)	(2.211.146.618)	(1.405.010.579)	(165.535.664)

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và BCTC 6 tháng đầu 2016 của Traenco)

4. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

4.1. Thuận lợi

- Công ty trước đây là doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa nên có bề dày về lịch sử doanh nghiệp, có bộ máy quản lý và đội ngũ nhân viên được đào tạo cơ bản, kế thừa những lợi thế vị trí địa lý tại Hà Nội và cơ sở vật chất của doanh nghiệp Nhà nước để lại.

- Công ty là một đơn vị có truyền thống trong thi công xây lắp công trình giao thông và xuất khẩu lao động.

- Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty có sự đoàn kết nhất trí cao, phát huy được tập trung dân chủ. Trong những giai đoạn khó khăn Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã tích cực bàn bạc, đề ra nhiều biện pháp hữu hiệu, phù hợp, đón bắt được những diễn biến thuận lợi, củng cố mối quan hệ với các đối tác nhằm duy trì ổn định hoạt động kinh doanh của đơn vị, ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên trong bối cảnh ngành xây lắp ở Việt Nam gặp phải nhiều khó khăn và cạnh tranh khốc liệt.

- Cán bộ công nhân viên Công ty đã tin tưởng vào chủ trương quyết sách đúng đắn của Hội đồng quản trị, nỗ lực cố gắng lao động sản xuất. Trình độ, kinh nghiệm quản lý của CBCNV đã được nâng cao rõ rệt.

4.2. Khó khăn

- Không đủ vốn cho sản xuất kinh doanh, vốn lưu động của Công ty không có. Tổng số vốn điều lệ hơn 16 tỷ đồng là rất thấp.

- Do Công ty không có tài sản đủ điều kiện thế chấp để huy động vốn (toàn bộ đất đai hiện tại không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), do Công ty đang có nợ xấu tại ngân hàng nên không thể huy động được vốn của các tổ chức tín dụng (kể từ sau khi cổ phần hóa).

- Thâm hụt về vốn kinh doanh do những năm qua kết quả kinh doanh của Công ty không có lãi hoặc lỗ lũy kế và có những khoản nợ, khoản lỗ phát sinh tiềm ẩn rủi ro còn tiếp tục phải trích dự phòng cho những năm tiếp theo (một số bên vay nợ bị phá sản hoặc bỏ trốn hoặc đang thụ án trong trại giam, một số dự án đã thi công và hoàn thành nhiều năm chưa quyết toán xong, chưa thu được tiền và phải chi phí để quyết toán để trả nợ lãi vay, để thu hồi công nợ...).

- Hoạt động xây lắp của Công ty gặp nhiều khó khăn do tồn kho lớn. Những năm gần đây, hầu hết các công trình thi công trong tình trạng thiếu vốn.

- Về tài sản chủ yếu của Công ty là một số máy móc thiết bị đã cũ, lạc hậu. Vốn tự có lại chủ yếu nằm ở tài sản và công nợ nên việc duy trì cho hoạt động sản xuất kinh doanh bằng

vốn tự có của Công ty là rất khó khăn. Vì vậy, ngoài vốn tạm ứng của các công trình thì phần còn lại Công ty phải huy động thêm 100% vốn vay từ các cá nhân là CBCNV, người lao động và các đối tác có quan hệ làm ăn với Công ty.

- Hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu lao động cạnh tranh gay gắt, chi phí đầu tư vào việc mở thị trường mới từ trước cổ phần hóa còn chưa phân bổ hết.

- Hoạt động đào tạo dạy nghề do cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đào tạo còn yếu và thiếu nên chưa đáp ứng được dẫn đến bị trì trệ, kinh doanh thua lỗ

5. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

5.1. Triển vọng phát triển của ngành

- Trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng, thi công xây lắp, những năm gần đây Công ty Cổ phần Traenco bị hạn chế nhiều về năng lực đặc biệt là năng lực tài chính dẫn đến một số dự án thi công trì trệ, chậm tiến độ. Khả năng cạnh tranh giảm mặc dù Công ty đã có nhiều giải pháp nhằm nâng cao năng lực, nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

- Trong sản xuất kinh doanh, Công ty luôn lấy chất lượng sản phẩm, uy tín với khách hàng làm ưu tiên hàng đầu, coi đó là điều kiện tiên quyết để tồn tại và phát triển.

- Trong lĩnh vực xuất khẩu lao động, Công ty có chức năng hoạt động đưa lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài theo giấy phép số 862/LĐT BXH-GP ngày 15/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Công ty là một trong số những doanh nghiệp xuất khẩu lao động có uy tín tại Việt Nam với các thị trường chủ yếu là: Đài Loan, Malaysia và Nhật Bản. Chất lượng lao động của Công ty luôn được bạn hàng đánh giá cao. Người lao động luôn được đảm bảo quyền lợi. Năm 2012 Công ty được Cục quản lý lao động nhà nước đánh giá là đứng đầu trong hơn 200 doanh nghiệp xuất khẩu lao động Việt Nam về số lượng xuất cảnh. Trong thời gian tới Công ty tiếp tục duy trì và phát triển những thành quả đạt được ở trên

5.2. Triển vọng Công ty

Ngành xây dựng

- Trong những năm qua, Việt Nam được đánh giá là một trong những nền kinh tế tăng trưởng năng động nhất khu vực Châu Á – Thái Bình Dương cũng như trên thế giới với tốc độ tăng trưởng khá cao và ổn định. Song song với đó là quá trình đô thị hóa nhanh và mạnh, nhu cầu về xây dựng các công trình dân dụng cũng như công nghiệp rất lớn. Từ đó, thúc đẩy sự phát triển của ngành xây dựng bất động sản tại Việt Nam.

- Ngành xây dựng bất động sản cũng là một trong những ngành được Chính phủ ưu tiên phát triển. Mục tiêu của Chính phủ đến năm 2020 là phát triển ngành xây dựng bất động sản

thành một ngành quan trọng của đất nước.

- Vì vậy, trong tương lai các doanh nghiệp hoạt động trong ngành xây dựng bất động sản nói chung và Công ty Cổ phần Traenco nói riêng sẽ có nhiều cơ hội để gia tăng doanh thu và lợi nhuận

Ngành xuất khẩu lao động

- Nhận định chung về thị trường XKLD năm 2016 Cục Quản lý Lao động ngoài nước cho biết một số thị trường truyền thống như Nhật Bản, Đài Loan, Malaysia... tiếp tục có nhu cầu cao trong việc tiếp nhận lao động nước ngoài, trong đó có lao động Việt Nam.

- Tại thị trường Đài Loan, Việt Nam đã trở thành một trong hai nước (cùng với Indonesia) chủ lực cung ứng lao động sang thị trường này với tổng số lao động hiện đang làm việc ở Đài Loan khoảng 106.020 người, trong đó, lao động ngành sản xuất công nghiệp và xây dựng là 84.901 người, tăng 11.103 người; lao động trong ngành dịch vụ là 21.119 người.

- Đây cũng là thị trường cho thu nhập ở mức khá cao, trung bình từ 500 đến 700 USD/tháng. Nhằm mở rộng số lượng đồng thời đưa ra những giải pháp xử lý kịp thời những phát sinh, hạn chế thấp nhất tỷ lệ lao động bỏ trốn mới đây, Bộ LĐ-TB&XH đã có cuộc họp với khoảng 10 doanh nghiệp hàng đầu đưa lao động sang Đài Loan. Theo dự báo của ngành chức năng, thị trường này vẫn là chủ lực trong năm 2016 và 2017.

- Bên cạnh đó, cánh cửa tiếp nhận lao động có trình độ của Việt Nam đang dần hé mở. Những chương trình thí điểm đưa điều dưỡng viên, hộ lý sang Đức và Nhật Bản làm việc đang được triển khai khá thuận lợi. Mặc dù số lượng lao động trong lĩnh vực này chưa nhiều, nhưng đã tạo đà để mở rộng thị trường XKLD nghề có trình độ cao, thu nhập khá tại các nước phát triển.

6. Chính sách đối với người lao động

6.1. Cơ cấu lao động tại 22/09/2016

Tổng số lao động của Công ty tại 22/09/2016 là 145 người, trong đó:

Bảng 4: Cơ cấu lao động của Công ty

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Phân loại theo giới tính			
-	Nam	64	44,10
-	Nữ	81	55,90
Phân loại theo lao động			

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ (%)
-	Trực tiếp	-	-
-	Gián tiếp	145	100
Phân loại theo trình độ chuyên môn			
-	Đại học và trên đại học	98	67,60
-	Cao đẳng	11	7,60
-	Trung cấp	8	5,50
-	Đã qua đào tạo	28	19,30
-	Chưa qua đào tạo	-	-
Tổng cộng		145	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Traenco)

6.2. Chế độ làm việc và chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

a. Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ mỗi ngày; 5 ngày mỗi tuần. Khi có yêu cầu về công việc thì cán bộ công nhân viên của Công ty có trách nhiệm và tự nguyện làm thêm giờ, Công ty có chính sách phù hợp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước với mức đãi ngộ thoả đáng.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên sẽ được cộng thêm 01 ngày phép.
- Nghỉ ốm, thai sản: Công ty thực hiện thời gian nghỉ thai sản là 06 tháng và thực hiện thanh toán chế độ lương, ốm, thai sản theo quy định là 06 tháng, đây là phần BHXH trả thay lương.
- Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho cán bộ công nhân viên.

b. Chính sách tuyển dụng và đào tạo

- Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như tốt nghiệp đại học chuyên ngành có trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động

sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập, trình độ về ngoại ngữ và tin học.

- Chính sách thu hút nhân tài: Công ty dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ phù hợp cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty. Tuy nhiên mức lương thưởng và một số chế độ đãi ngộ khác chưa cao nên sức thu hút nhân tài còn hạn chế.
- Đào tạo: Công ty chú trọng việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và đa dạng nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên thông qua việc thường xuyên cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

c. Chính sách lương thưởng, phúc lợi

- Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Cán bộ công nhân viên trong Công ty ngoài việc được hưởng lương tháng theo bậc lương cơ bản có thể được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả.
- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.
- Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật.
- Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên: Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty hoạt động hiệu quả. Hàng năm cán bộ công nhân viên Công ty đều được hưởng chế độ vào các dịp lễ và tết.
- Đánh giá chung: Mặc dù Công ty đã cố gắng thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động, song do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn nhiều khó khăn, lợi nhuận thực hiện thấp nên tiền lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác còn chưa cao so với mặt bằng chung trên địa bàn.

Bảng 5: Thu nhập bình quân của người lao động

Đơn vị tính: triệu đồng/người/tháng

Năm	2012	2013	2014	2015
Thu nhập bình quân	4,5	5,0	5,0	5,0

(Nguồn: Công ty cổ phần Traenco)

7. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ Công ty, cổ tức được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, Công ty bị lỗ nhiều năm liên tiếp nên không thực hiện chia cổ tức, tỷ lệ cổ tức các năm giai đoạn 2013 – 2015 là 0%.

8. Tình hình tài chính

8.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành

8.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản cố định vào hoạt động. Các chi phí mua sắm nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được tính vào giá trị tài sản, chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi (lỗ) nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được thể hiện theo nguyên giá. Nguyên giá này bao gồm chi phí xây dựng, giá trị máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang không được tính khấu hao cho đến khi các tài sản có liên quan được hoàn thành và đưa vào sử dụng

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao áp dụng theo quy định của Bộ Tài chính cụ thể như sau:

+ Nhà cửa và vật kiến trúc	:	05 - 55 năm
+ Máy móc thiết bị	:	03 - 08 năm
+ Phương tiện vận tải	:	05 - 06 năm
+ Thiết bị văn phòng	:	03 - 05 năm
+ Tài sản cố định khác	:	03 - 05 năm

Bảng 6: Tình hình Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	15.705.019.876	13.538.552.681	2.166.467.195
Nhà cửa, vật kiến trúc	3.627.016.709	1.527.016.703	2.100.000.006
Máy móc thiết bị	3.828.095.100	3.828.095.100	-
Phương tiện vận tải	7.698.242.282	7.698.242.282	-
Thiết bị dụng cụ quản lý	551.665.785	485.198.596	66.467.189
TSCĐ khác	-	-	-
Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng	15.705.019.876	13.538.552.681	2.166.467.195

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty Cổ phần Traenco)

8.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Theo thông tin của Công ty Cổ phần Traenco, Công ty có các khoản nợ đến hạn chưa trả như: khoản nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô (bị xếp nợ xấu nhóm 5), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Thanh Xuân và Công ty Vạn Cường (đã ra tòa án dân sự), Công ty Công trình Hàng không, Công ty Cảng Khuyến Lương, Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Kinh doanh Tổng hợp, Công ty Cổ phần Xây dựng Minh Ngân, Công ty Cổ phần Công trình giao thông Hải Phòng, ...

Bảng 7: Chi tiết một số khoản nợ quá hạn đến ngày 30/10/2016 (*)

STT	Chi tiết các khoản nợ quá hạn	Số tiền (đồng)
1	Nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô	13.161.303.003
	+ Nợ gốc từ 2007 đến nay	3.682.366.126
	+ Lãi phạt	9.478.936.877
2	Nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Thanh Xuân	7.165.621.661
	+ Nợ gốc từ 2012 đến nay	3.935.800.000
	+ Lãi phạt	3.229.821.661
3	Tiền vay gốc các cá nhân trong và ngoài công ty	2.722.800.000
4	CTCP Công trình Hàng không	675.387.797
5	Công ty Cảng Khuyến Lương	1.009.670.332
6	Công ty Xây dựng Vạn Cường	92.347.729
7	CTCP Vật liệu XD và Kinh doanh Tổng hợpVVM	464.175.035
8	CTCP Công trình Giao thông Hải Phòng	436.822.614
9	CTCP Xây dựng Minh Ngân	664.254.351
	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Traenco cung cấp riêng).

(*): Công ty Cổ phần Traenco cung cấp toàn bộ số liệu chi tiết trong Bảng 7 này, Asean Securities không xác thực được các số liệu này. Do đó, Công ty Cổ phần Traenco tự chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các số liệu tại Bảng này.

Ngoài các khoản nợ quá hạn như trên, Công ty Cổ phần Traenco còn khoản nợ phải trả đối với cổ đông Nhà nước – SCIC số tiền như sau:

- Nợ cổ tức SCIC (tính đến 20/10/2016, chưa bao gồm lãi chậm trả): 856.038.900 đồng;

- Nợ Quỹ hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp tiền gốc đến 20/10/2016 là 20.000.000 đồng và lãi chậm trả tạm tính đến 31/8/2016 là 23.904.917 đồng.

8.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Theo thông tin của Công ty Cổ phần Traenco: Trong quá trình hoạt động kinh doanh Công ty luôn cố gắng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp thuế và các khoản phải nộp khác theo luật định, tuy nhiên hiện tại Công ty còn nợ thuế và nợ Bảo hiểm xã hội, cụ thể:

Bảng 8: Chi tiết nợ quá hạn đối với các khoản phải nộp theo luật định đến ngày 22/09/2016 ()**

STT	Chi tiết	Số tiền (đồng)
I.	Nợ thuế	
1	Thuế TNDN tồn đọng từ 2005 đến nay	969.504.715
	Phạt chậm nộp	844.677.663
2	Thuế XNK từ tồn đọng từ 2001 đến nay	2.922.746.000
	Phạt chậm nộp thuế nhập khẩu	829.044.000
3	Thuế doanh thu còn nợ trước 2006 đến nay	920.757.414
4	Thuế GTGT từ 2006 đến nay	2.081.425.238
	Phạt chậm nộp thuế GTGT trước 2006 đến nay	888.586.529
II.	Nợ bảo hiểm xã hội	
	Nợ bảo hiểm xã hội từ 2009 đến nay	1.135.257.223
	Phạt chậm nộp	1.022.654.453

(Nguồn: Công ty Cổ phần Traenco cung cấp riêng)

(**): Công ty Cổ phần Traenco cung cấp toàn bộ số liệu chi tiết trong Bảng 8 này, Asean Securities không xác thực được các số liệu này. Do đó, Công ty Cổ phần Traenco tự chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các số liệu tại Bảng này.

8.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động, kết thúc niên độ kế toán, căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo quy định.

Bảng 9: Số dư các quỹ của Công ty giai đoạn 2013- 30/06/2016

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	2013	2014	2015	30/06/2016
1	Quỹ đầu tư phát triển	1.281.861.057	1.530.839.797	1.530.839.797	1.530.839.797
2	Quỹ dự phòng tài chính	248.978.740	-	-	-
3	Lợi nhuận chưa PP	(2.617.972.471)	(4.829.119.089)	(6.234.129.668)	(6.399.665.331)
4	Quỹ khen thưởng, PL	(330.418.316)	(332.868.316)	(332.868.316)	(326.468.316)

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và BCTC 6 tháng đầu 2016 của Traenco)

8.1.5. *Tình hình công nợ*

➤ *Các khoản phải thu:*

Bảng 10: Các khoản phải thu của Công ty giai đoạn 2013-30/06/2016

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	2013	2014	2015	30/06/2016
I	Phải thu ngắn hạn	113.172.389.441	135.598.232.134	125.665.854.788	120.830.088.984
1	Phải thu khách hàng	36.121.143.346	47.350.063.582	45.995.556.062	42.734.195.321
2	Trả trước cho người bán	56.354.371.431	53.844.462.649	52.251.766.310	51.791.346.741
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	6.007.121.522	5.611.680.372	2.685.766.178	2.625.810.863
3	Các khoản phải thu khác	17.646.048.189	31.795.060.936	27.735.801.643	26.681.771.464
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn	(2.956.295.047)	(3.003.035.405)	(3.003.035.405)	(3.003.035.405)
II	Phải thu dài hạn	-	709.522.721	654.098.944	615.898.944
1	Phải thu dài hạn khác	-	709.522.721	654.098.944	615.898.944
Tổng cộng		113.172.389.441	136.307.754.855	126.319.953.732	121.445.987.928

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và BCTC 6 tháng đầu 2016 của Traenco)

Theo thông tin của Công ty Cổ phần Traenco, trong các khoản phải thu trên: có những khoản phải thu nhưng không có khả năng thu do đối tác bị phá sản hoặc bỏ trốn (Công ty đã phải nhờ đến các cơ quan chức năng nhưng vẫn chưa giải quyết được) hoặc đang thụ lý án trong trại giam, những khoản này chưa đủ điều kiện để hạch toán nợ khó đòi. Các khoản đầu tư vào doanh nghiệp khác (như Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Giao thông Vận tải Thăng Long, Công ty Cổ phần Việt Hưng Traenco Việt Nam) không hiệu quả lại khó có khả năng thu hồi.

➤ *Các khoản phải trả:*

Bảng 11: Các khoản phải trả của Công ty giai đoạn 2013-30/06/2016

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	2013	2014	2015	30/06/2016
I	Nợ ngắn hạn	189.117.218.340	196.144.336.144	195.120.674.254	190.632.319.390
1	Vay và nợ ngắn hạn	19.168.847.525	17.180.523.657	16.395.923.657	15.867.323.657
2	Phải trả cho người bán	62.131.193.671	84.373.332.464	75.306.181.805	76.648.097.354
3	Người mua trả tiền trước	42.400.575.601	27.454.566.504	41.649.492.554	35.212.843.754
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	4.045.345.340	4.282.570.290	4.959.906.809	4.797.360.528
5	Phải trả người lao động	3.023.072.926	1.960.402.671	1.741.169.913	1.692.518.344
6	Chi phí phải trả	4.621.744.371	4.591.744.371	4.330.263.037	4.330.263.037
7	Phải trả nội bộ	10.445.576.407	10.040.365.481	8.998.352.606	8.823.795.918

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC TẠI CTCP TRAENCO

TT	Chỉ tiêu	2013	2014	2015	30/06/2016
8	Phải trả, phải nộp khác	43.611.280.815	46.593.699.022	42.072.252.189	43.586.585.114
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(330.418.316)	(332.868.316)	(332.868.316)	(326.468.316)
II	Nợ dài hạn	13.115.103.039	15.551.504.480	10.904.802.229	12.156.489.388
1	Phải trả dài hạn khác	1.498.613.800	1.498.613.800	122.949.750	122.949.750
2	Vay và nợ dài hạn	-	-	-	-
3	Doanh thu chưa thực hiện	11.616.489.239	14.052.890.680	10.781.852.479	12.033.539.638
Tổng cộng		202.232.321.379	211.695.840.624	206.025.476.483	202.788.808.778

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và BCTC 6 tháng đầu 2016 của Traenco)

8.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 12: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2013-2015

Chỉ tiêu	2013	2014	2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (<i>Lần</i>) (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,06	1,11	1,11
- Hệ số thanh toán nhanh (<i>Lần</i>) [(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	0,66	0,74	0,76
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	93%	93%	94%
- Hệ số Vốn chủ sở hữu/Tổng Tài sản	7%	7%	6%
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Lần</i>)	12,52	14,31	16,50
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay các khoản phải thu (<i>Vòng</i>) (Doanh thu thuần/Các khoản phải thu khách hàng bình quân)	4,06	3,52	1,90
- Vòng quay hàng tồn kho (<i>Vòng</i>) (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	1,44	1,80	1,13
- Vòng quay Tổng tài sản (<i>Vòng</i>) (DTT/Tổng tài sản bình quân)	0,63	0,66	0,40
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC TẠI CTCP TRAENCO

Chỉ tiêu	2013	2014	2015
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-1,49%	-1,50%	-1,58%
- Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	-3,04%	-1,50%	-5,87%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	-12,66%	-15,28%	-11,10%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	-0,94%	-1,00%	-0,63%

(Nguồn: Tính toán từ BCTC đã kiểm toán các năm 2013-2015 của Công ty)

9. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, Ban kiểm soát

9.1. Hội đồng quản trị

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Nguyễn Hữu Điểm**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/03/1961
- Số CMND: 0010610045114, Ngày cấp: 15/10/2015, Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 2 Khu TT Bình đoàn 12, Tổ dân phố Ngọc Đại, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: Sau đại học
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty, Bí đảng ủy Công ty CP Traenco
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 142.192 cổ phần
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 142.192 cổ phần
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

b) Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Ngô Văn Long**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/6/1958
- Số CMND: 011180351 Ngày cấp: 19/6/2006 Nơi cấp: CA Hà Nội

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 100 Nguyễn Thái Học, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng Giám đốc, kiêm giám đốc CN Công ty Cổ phần Traenco – Trung tâm phát triển việc làm phía Nam
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 32.200 cổ phần
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 32.200 cổ phần
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

c) Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Bùi Hồng Quân**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/02/1971
- Số CMND: 011617733 Ngày cấp: 02/06/2008 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P209 nhà K, TT Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Ngoại thương
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó giám đốc Công ty TNHH SXTM & DV Hoàng Minh
- Số cổ phần nắm giữ: 286.000 cổ phần
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 286.000 cổ phần
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

d) Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Nguyễn Tiến Hùng**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/06/1976

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC TẠI CTCP TRAENCO

- Số CMND: 037076000681 Ngày cấp: 08/06/2016 Nơi cấp: C.A Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 1086 Phố La Thành, Ngọc Khánh, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Khoa học
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó phòng Tuyển dụng Chi nhánh Công ty Cổ phần TRAENCO - Trung tâm PTVL phía nam HITECO.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 250.000 cổ phần
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 250.000 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

e) Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Phạm Văn Loan**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28/9/1973
- Số CMND: 036073000015 Ngày cấp: 07/03/2013 Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 24B Lô 15 - Khu DT Định Công - P. Định Công - Hoàng Mai - HN
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần TRAENCO
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 16.960 cổ phần
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 16.960 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

9.2. Ban kiểm soát

a) Trưởng Ban Kiểm soát

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Xuân Hương**
3. Giới tính: Nữ
4. Ngày tháng năm sinh: 11/01/1960
5. Nơi sinh: Bệnh viện Bạch Mai
6. Số CMND: 011211589 Ngày cấp: 19/11/2004 Nơi cấp: CA Hà Nội
7. Quốc tịch: Việt Nam
8. Dân tộc: Kinh
9. Địa chỉ thường trú: Lô 13, Nhà 36, Đền Lừ 1, P Hoàng Văn Thụ, Hà Nội
10. Trình độ văn hóa: Đại học
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế tài chính
12. Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Traenco
13. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
14. Số cổ phần nắm giữ: 82.970 cổ phần
 Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 82.970 cổ phần
 + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
15. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
17. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

b) Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Hải**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 22/08/1981
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND: 111510249 Ngày cấp: 23/04/2009 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán:
- Địa chỉ thường trú: Đội 2 Bích Hòa, Thanh Oai, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng phòng Dịch vụ XKLD CTCP Traenco
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 533 cổ phần
 Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 533 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

c) Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: **Đặng Tử Hoàng**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/12/1961
- Số CMND: 140687534 Ngày cấp 31/7/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 20 phố Hai Bà Trưng, TP Hà nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 043 625 0950
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Chủ tịch công đoàn, Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 2.300 cổ phần
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 2.300 cổ phần
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

9.3. Ban giám đốc, kế toán trưởng

a) Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Hữu Điềm

Xem thông tin tại mục 9.1.a

b) Phó Tổng Giám đốc – Ông Ngô Văn Long

Xem thông tin tại mục 9.1.b

c) Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **Phạm Ngọc Đức**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/05/1957
- Số CMND: 024510570 Ngày cấp: 23/5/2008 Nơi cấp: CA TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC TẠI CTCP TRAENCO

- Địa chỉ thường trú: Số 148/16, phố Bùi Viện, P.Phạm Ngũ Lão, Q 1. TP. HCM
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traenco
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 3.360 cổ phần
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 3.360 cổ phần
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

d) Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **Nguyễn Võ Hải**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28/06/1967
- Số CMND: 012845048 Ngày cấp: 16/12/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 18-BT2, Tổ dân phố 17 P.Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Quản lý kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traenco kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Traenco – Trung tâm Xuất khẩu lao động Traenco.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 3.790 cổ phần
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 3.790 cổ phần
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

e) Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **Lưu Quốc Khánh**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/7/1978

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC TẠI CTCP TRAENCO

- Số CMND: 001078007152 Ngày cấp: 06/10/2015 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 1 Bàng A – Hoàng Liệt – Hoàng Mai – Hà nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traenco kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Traenco – Trung tâm Tralacen
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

f) Phó Tổng Giám đốc – Phạm Văn Loan

Xem chi tiết tại mục 9.1.e

9.4. Danh sách ban quản lý

a) Tổng Giám đốc – Nguyễn Hữu Điềm

Xem chi tiết tại mục 9.1.a

b) Phó Tổng Giám đốc thường trực – Phạm Văn Loan

Xem chi tiết tại mục 9.1.e

c) Phó kế toán trưởng

- Họ và tên: Đinh Thị Khánh Ly
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 04/12/1986
- Số CMND: 164 270 345 Ngày cấp: 21/5/2009 Nơi cấp: CA Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú:
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 043.625 1454
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó kế toán trưởng

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐÁU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC TẠI CTCP TRAENCO

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 1000 cổ phần
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 1000 cổ phần
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

10. Đất đai, nhà xưởng

Bảng 13. Danh mục đất đai, nhà xưởng của Công ty tại thời điểm 20/9/2016

TT	Địa chỉ	Diện tích	Số, ngày Hợp đồng/Quyết định giao đất, cho thuê đất	Mục đích sử dụng
1	Số 403 đường Giải Phóng	45,5 m ²	Tài sản Ngân sách cấp tại biên bản bàn giao tài sản 16/10/1992 (Hiện không có GCN quyền sử dụng đất)	Làm VP CN Công ty CP Traenco - Trường Kỹ nghệ thực hành và bồi dưỡng xuất khẩu lao động
2	Số 405 đường Giải Phóng	49,94 m ²	Bộ GTVT giao cho quản lý sử dụng tại biên bản bàn giao tài sản 18/01/1997 (Hiện không có GCN quyền sử dụng đất)	Làm VP CN Công ty CP Traenco - Xi nghiệp xây dựng và Kinh doanh tổng hợp
3	Số 407 đường Giải Phóng	710 m ²	Bộ GTVT giao cho quản lý sử dụng tại biên bản bàn giao tài sản 23/09/1991 (Hiện không có GCN quyền sử dụng đất)	Tầng 1 nhà 5 tầng khu tập thể Bộ GTVT. Hiện CTCP Việt Hưng Traenco Việt Nam mượn làm văn phòng
4	Số 46, 48 Võ Thị Sáu, Hai Bà Trưng Hà Nội	103,348 m ²	Nhà 46, 48 là tài sản kinh doanh (Hiện không có GCN quyền sử dụng đất và Công ty đang gặp khó khăn trong quá trình xin cấp GCN quyền sử dụng đất)	Làm trụ sở Công ty.

(Nguồn: Công ty Cổ phần Traenco)

11. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Công ty có một số khoản nợ đến hạn chưa trả, nợ thuế và nợ bảo hiểm xã hội (chi tiết xem tại Mục 8.2 và 8.3 nêu trên).

12. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty có thể ảnh hưởng đến việc chào bán

Không có

13. Kế hoạch kinh doanh**Bảng 14: Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016***Đơn vị tính: Triệu đồng*

	Chi tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016
1.	Vốn điều lệ	16.603,4	16.603,4
2.	Doanh thu thuần	88.764	75.000
3.	Lợi nhuận trước thuế	(1.405)	1.500
4	Cổ tức	-	Lợi nhuận dự kiến trên dùng để bù đắp lỗ năm trước không chia cổ tức

Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty được đề ra trên cơ sở:

- Tình hình, kết quả hoạt động SXKD của các năm trước và những công việc còn tồn tại phải tiếp tục giải quyết.
- Các dự án, công việc và hợp đồng đang thực hiện.
- Dự kiến công việc mới.

Định hướng và các giải pháp thực hiện kế hoạch trên:

Trong những năm tới mục tiêu chính của Công ty Cổ phần Traenco vẫn là hoạt động kinh doanh ổn định, hiệu quả tăng dần, gia tăng doanh thu, lợi nhuận, cổ tức đi đôi với việc quản trị minh bạch, cấu trúc lại các chi phí với mục tiêu tiết kiệm và tối ưu hóa chi phí để đảm bảo lợi ích của cổ đông, chăm lo đời sống cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước.

▪ Về tài chính:

- Có giải pháp quyết liệt, hiệu quả hơn trong công tác thu hồi công nợ của khách hàng, thu hồi vốn các công trình XD CB và xây dựng phương án củng cố việc quản lý vốn tại các đơn vị có vốn góp của Công ty;
- Có kế hoạch tăng vốn điều lệ cho các năm trong nhiệm kỳ, mỗi năm tăng 10 tỷ đồng (giao cho HĐQT xây dựng phương án chi tiết, đảm bảo việc sử dụng vốn tăng thêm có hiệu quả trình ĐHCĐ xem xét quyết định trước khi thực hiện);

- Tích cực hoàn thiện sổ đỏ nhà đất của Công ty để tạo thêm nguồn vốn vay đầu tư cho các dự án thi công xây lắp;
- Lợi nhuận: có tăng trưởng qua các năm và đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức cho các cổ đông bình quân hàng năm tăng dần.
- Tăng cường khai thác các kênh huy động vốn kể cả huy động trên thị trường chứng khoán với mục tiêu đảm bảo cho hoạt động và phát triển của Công ty.

▪ Về lĩnh vực hoạt động kinh doanh:

Tiếp tục duy trì và phát triển hai lĩnh vực kinh doanh chính là xuất khẩu lao động và thi công xây lắp:

- Đối với hoạt động xuất khẩu lao động:
 - + Tiếp tục giữ vững vị thế luôn đứng trong 5 doanh nghiệp hàng đầu trong hoạt động xuất khẩu lao động của Việt Nam. Nghiên cứu, khai thác nguồn lực sẵn có để thành lập thêm 01 chi nhánh nữa chuyên làm công tác xuất khẩu lao động.
- Đối với hoạt động thi công xây lắp:
 - + Tiếp tục giải quyết các tồn tại của các công trình cũ. Đầu tư có trọng điểm nâng cao năng lực cạnh tranh, tổ chức lại bộ máy kinh doanh xây dựng, thi công xây lắp theo hướng tăng cường quản lý, điều hành để lấy lại uy tín thương hiệu trong lĩnh vực này.
 - + Đầu tư phát triển các ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh đem lại hiệu quả cho Công ty; hạn chế, thu hẹp những đơn vị, ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh không hiệu quả hoặc không rõ ràng;
 - + Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác khai thác tìm kiếm việc làm.

▪ Về tổ chức và cơ chế quản trị:

- Tinh giản bộ máy tổ chức của Công ty đảm bảo tính hiệu quả cao, giải thể hoặc sáp nhập những đơn vị làm ăn thua lỗ không hiệu quả hoặc không còn hoạt động. Thay thế dần những cán bộ, những vị trí năng lực yếu kém hoặc không có khả năng hoàn thành công việc được giao.
- Xây dựng cơ chế quản trị ngày càng khoa học tiếp cận với mô hình quản trị hiện đại của các Công ty đang làm ăn có hiệu quả đặc biệt là hệ thống quản trị rủi ro trong Công ty phải là trọng tâm.

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN

1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đầu giá

-	Cổ phần chào bán	:	Công ty cổ phần Traenco
-	Loại cổ phần	:	Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
-	Số lượng cổ phần bán đầu giá công khai	:	321.638 cổ phần (tương đương 19,37% VDL)
-	Mệnh giá cổ phần	:	10.000 đồng
-	Giá khởi điểm bán đầu giá	:	7.500 đồng/cổ phần
-	Bước giá	:	100 đồng
-	Hình thức chào bán	:	Bán đầu giá cả lô, theo đó mỗi nhà đầu tư phải đăng ký mua toàn bộ số cổ phần chào bán (321.638 cổ phần).
-	Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đầu giá và phát Phiếu tham dự đầu giá	:	- Thời gian: Theo Quy chế bán đầu giá cổ phần
-	Nộp tiền cọc	:	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Theo Quy chế bán đầu giá cổ phần - Nộp trực tiếp vào tài khoản hoặc chuyển khoản vào tài khoản: <ul style="list-style-type: none"> ➤ Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước ➤ Số Tài khoản: 0011002550088 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam-Sở giao dịch. ➤ Nội dung: Họ và tên/Tên tổ chức - Số CMT/Số ĐKKD(ngày và nơi cấp) - Nộp tiền đặt cọc mua 321.638 cổ phần của Công ty cổ phần Traenco.
-	Nộp Phiếu tham dự đầu giá	:	<ul style="list-style-type: none"> - Tại Tổ chức thực hiện bán đầu giá. <ul style="list-style-type: none"> ➤ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đông Nam Á ➤ Địa chỉ: Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, TP. Hà Nội ➤ Thời gian: Theo Quy chế bán đầu giá cổ phần - Nộp qua đường bưu điện: gửi về Tổ chức thực hiện bán đầu giá: <ul style="list-style-type: none"> ➤ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đông Nam Á ➤ Địa chỉ: Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, TP. Hà Nội

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC TẠI CTCP TRAENCO

		➤ Thời gian: Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần
-	Tổ chức đấu giá :	- Thời gian: Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần ➤ Địa chỉ: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đông Nam Á (Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội)
-	Nộp tiền mua cổ phần :	- Thời gian: Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần - Chuyển khoản hoặc nộp tiền trực tiếp vào Tài khoản: ➤ Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước ➤ Số Tài khoản: 0011002550088 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam-Sở giao dịch. ➤ Nội dung nộp tiền/chuyển tiền: Họ và tên/Tên tổ chức - Số CMTND/Số ĐKKD (ngày và nơi cấp) - Thanh toán tiền mua 321.638 cổ phần trúng đấu giá tại Công ty cổ phần Traenco.
-	Thời gian hoàn tiền đặt cọc :	Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần

Công ty Cổ phần Traenco hiện đang là công ty đại chúng, bên cạnh quy định về số lượng cổ phần được đăng ký nêu trên, nhà đầu tư trong nước cần tuân thủ các quy định liên quan đến việc đăng ký mua/mua/sở hữu cổ phần của công ty đại chúng theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán (bao gồm nhưng không giới hạn bởi quy định về chào mua công khai cổ phiếu, công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu,...) cũng như tuân thủ các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan.

Ngoài ra, Nhà đầu tư tổ chức/cá nhân đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại công ty đại chúng nếu thuộc một trong các trường hợp phải chào mua công khai theo quy định tại Khoản 11 Điều 1 Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán có nghĩa vụ hoàn thành công bố thông tin trên (01) trang báo điện tử hoặc một (01) tờ báo viết trong ba (03) số liên tiếp và báo cáo Ban tổ chức đấu giá trước ngày tổ chức đấu giá ít nhất bảy (07) ngày theo mẫu tại Phụ lục số 29 ban hành kèm theo Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chào bán chứng khoán ra công chúng, trừ nội dung “mức giá đặt mua”.

Nhà đầu tư phải chịu mọi trách nhiệm nếu vi phạm các quy định pháp luật.

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương

thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và Quy chế đầu giá và đợt đầu giá được công bố tại:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đông Nam Á

- Địa điểm: Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, TP. Hà Nội
- Điện thoại: (84 - 4) 6275 3844 Fax: (84 - 4) 6275 3816
- Tại website: www.aseansc.com.vn

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

- Tại website: www.scic.vn

Công ty cổ phần Traenco

4. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần

Công ty Cổ phần Traenco là công ty đại chúng đã lưu ký cổ phiếu tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam với mã TEC (nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán), việc chuyển quyền sở hữu cổ phần sẽ được thực hiện qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Các nhà đầu tư tham gia đầu giá phải có tài khoản giao dịch chứng khoán để thực hiện việc chuyển nhượng.

Sau khi có kết quả đầu giá, Tổ chức chào bán cổ phần (SCIC) có trách nhiệm phối hợp với các nhà đầu tư trúng đầu giá và Tổ chức phát hành (nếu cần) và triển khai các thủ tục liên quan để thực hiện chuyển quyền sở hữu cổ phần qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, đồng thời các bên có nghĩa vụ thực hiện việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Nhà đầu tư trúng giá có trách nhiệm cung cấp thông tin về tài khoản giao dịch chứng khoán cho SCIC để sử dụng cho việc nhận chuyển quyền sở hữu cổ phần và phối hợp với SCIC để thực hiện các thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của pháp luật.

Ngoài những quy định trên, tổ chức, cá nhân sau khi mua cổ phần, trường hợp trở thành cổ đông lớn phải thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán..

VII. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đầu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư và việc thực hiện đầu tư của mình. Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức tư vấn bán đầu giá sẽ không chịu trách nhiệm nếu các tài liệu, số liệu và thông tin do Công ty Cổ phần Traenco cung cấp không chính xác, trung thực với thực tế hoạt động của Công ty.

Trân trọng cảm ơn.

PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- 2. Phụ lục II:** Quyết định bán vốn Nhà nước của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.
- 3. Phụ lục III:** Báo cáo tài chính năm 2013, 2014, 2015 và 6 tháng 2016 của CTCP Traenco.
- 4. Phụ lục IV:** Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015, 2016 của CTCP Traenco.

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN TRAENCO
CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Điềm

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG NAM Á
TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Thị Thanh Bình